

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015
và chương trình, kế hoạch công tác năm 2016**

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ công ty TNHH một thành viên công trình cầu phà TP.Hồ Chí Minh ban hành kèm quyết định số: 1890/QĐ-UBND ngày 14/4/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung theo quyết định số 58/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2012 của Công ty đầu tư Tài chính nhà nước TP.Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch Tài chính năm 2015 kèm văn bản số 436/TB-ĐTTC ngày 18/3/2015 của Hội đồng thành viên công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố về Kế hoạch tài chính năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Công trình Cầu phà thành phố;

Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình Cầu phà thành phố Hồ Chí Minh báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch công tác năm 2016 như sau:

**Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính¹.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh (%)	
				TH năm 2014	Kế hoạch 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Doanh thu	386.085	357.884	367.095	95,1%	102,6%
Lợi nhuận trước thuế	27.254	22.000	22.008	80,8%	100,0%
Nộp thuế, ngân sách	25.748	22.579	22.600	87,8%	100,1%

2. Phân tích đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.

2.1 Doanh thu.

a. Doanh thu năm 2015 của công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động công ích

¹ Số liệu tính đến hết ngày 18/01/2016. Số liệu chính thức sẽ chốt vào ngày 31/01/2016 có thể điều chỉnh một số doanh thu bất thường.

(phà), doanh thu từ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích (duy tu, bảo dưỡng cầu), doanh thu từ hoạt động kinh doanh và doanh thu khác.

Cụ thể cho từng sản phẩm/dịch vụ:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Sản phẩm	Doanh thu kế hoạch	Doanh thu thực hiện	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Tỷ lệ TH/KH
1	Hoạt động công ích	0	52.620	14,3%	
2	Dịch vụ công ích	121.930	109.850	29,9%	90,1%
3	Kinh doanh	232.954	201.955	55,0%	86,7%
4	Doanh thu khác	3.000	2.670	0,8%	89,0%
	Cộng	357.884	367.095	100%	102,6%

b. Doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý duy tu cầu và đường thủy nội địa: Doanh thu sản phẩm này phụ thuộc vào nguồn vốn ngân sách thành phố cấp cho hoạt động kiến thiết thị chính. Giá trị hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2015 giảm so với năm 2014 và không đạt kế hoạch do công ty không thực hiện được các gói thầu nhỏ hơn 5 tỷ đồng sử dụng nguồn vốn duy tu (kiến thiết thị chính)².

c. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh:

+ Doanh thi hoạt động thi công xây dựng công trình: Trong năm 2015, mặc dù công ty đã có nhiều nỗ lực mở rộng hoạt động, mở rộng thị trường sang các tỉnh lân cận nhưng do một số khó khăn về năng lực kỹ thuật, năng lực cạnh tranh nên chưa đạt chỉ tiêu kinh doanh của nhóm sản phẩm này.

+ Doanh thu hoạt động cho thuê xe máy thiết bị: chưa đạt yêu cầu. Trong đó nguyên nhân khách quan là công ty không được ghi nhận doanh thu đối với ca máy cho thuê nội bộ với tổng giá trị là 3.361.966.309 đồng³. Nếu được tính, doanh thu hoạt động này đạt được 5.519.687.204 (69%KH).

+ Doanh thu dịch vụ giữ xe dạ cầu : Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

d. Doanh thu hoạt động khác như tài chính và bất thường: Đảm bảo kế hoạch đề ra.

2.2 Lợi nhuận trước thuế:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Sản phẩm	Lợi nhuận kế hoạch	Lợi nhuận thực hiện	Tỷ suất/lợi nhuận gộp	Tỷ lệ TH/KH
1	Hoạt động công ích	0	2.351	10,68%	
2	Dịch vụ công ích	4.937	8.179	37,16%	165,67%
3	Kinh doanh	14.463	11.107	50,47%	76,80%
4	Doanh thu khác	2.600	371	1,69%	14,27%
	Cộng	22.000	22.008	100%	100%

3. Nộp thuế, ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CHỦ YẾU.

1. Hoạt động công ích và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

1.1 Hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý duy tu cầu.

² Theo Nghị Định số 63/2013/NĐ-CP.

³ Năm 2014 doanh thu này được tính. Năm 2015 theo quy định tại thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài Chính thì khoản thu này không được ghi nhận doanh thu.

Hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý duy tu cầu năm 2015 của công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

- Sở Giao thông vận tải điều chỉnh quy chế, định mức, định ngạch khoán quản lý và bảo dưỡng thường xuyên. Qua đó, giá trị dự toán đặt hàng giảm trên 50% so với năm 2014. Đồng thời các yêu cầu, quy định cũng nghiêm ngặt hơn.

- Do việc chậm ban hành quy định, phê duyệt dự toán và hướng dẫn chi tiết thi hành nên hoạt động công ích của 03 tháng đầu năm 2015 công ty gặp khó khăn. Đến tháng 4/2015, Công ty mới ký kết được hợp đồng chính thức với các cơ quan đặt hàng⁴.

Về quản lý nội bộ, Công ty đã tổ chức quán triệt các nội dung thay đổi về quy định, quy trình, hợp đồng đặt hàng, các yêu cầu của chủ đầu tư đến các đơn vị và phổ biến cho cán bộ kỹ thuật, tổ trưởng, tuần tra viên và người lao động xí nghiệp. Qua đó, ý thức trách nhiệm của người lao động ngày càng được nâng cao. Hệ thống cầu được quản lý và bảo dưỡng an toàn, thông suốt và đảm bảo các tiêu chí theo quy định.

Với sự nỗ lực của lãnh đạo và công nhân viên, công ty đã hoàn thành hợp đồng đặt hàng năm 2015 với các chủ đầu tư. Công tác thanh toán, giải ngân giá trị khối lượng hoàn thành kịp thời, đảm bảo tài chính cho hoạt động doanh nghiệp.

1.2 Hoạt động quản lý vận hành phà.

Ngày 26/8/2015, UBND thành phố đã ban hành quyết định số 4214/QĐ-UBND về điều chuyển bến phà Cát Lái cho Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong. Trong đó, thời điểm bàn giao là trong vòng 30 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành quyết định công bố giá trị doanh nghiệp⁵. Ngày 31/12/2015, Công ty đã chính thức bàn giao nhân sự, tài sản, hoạt động bến phà Cát Lái cho Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong. Trong đó, phương án lao động được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, các chế độ chính sách của người lao động khôi phà được công ty thực hiện đúng quy định của nhà nước và pháp luật lao động.

Về hoạt động của bến trước khi bàn giao: Doanh thu và số lượt hành khách qua bến đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015. Đồng thời đóng góp một phần lợi nhuận từ tiết kiệm chi phí vận hành. Công tác phục vụ hành khách văn minh lịch sự, an toàn, thông suốt. Công tác duy tu, bảo dưỡng phương tiện, nhà chờ, bến bãi thực hiện đúng quy trình, quy định.

2. Hoạt động kinh doanh ngoài công ích.

2.1 Tư vấn, thi công xây dựng công trình và kiểm định cầu.

Hoạt động tư vấn, thi công xây dựng và kiểm định cầu được xác định là hoạt động kinh doanh chủ yếu, mũi nhọn của doanh nghiệp trong điều kiện hoạt động công ích đang bị thu hẹp. Năm 2015, Công ty đã có nhiều nỗ lực mở rộng thị trường, tham gia đấu thầu các gói thầu thi công công trình trong và ngoài thành phố. Đồng thời tạo mọi điều kiện để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ:

- Công ty đã ký kết hợp đồng và thực hiện một số các gói thầu thi công xây dựng công trình có giá trị lớn trên địa bàn thành phố⁶. Tổ chức thực hiện tốt các gói thầu đang triển

⁴ Cơ quan đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích là Sở Giao thông vận tải mà đại diện là các Khu QLGT Đô thị, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn.

⁵ Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa công ty TNHH MTV Công trình cầu phà TP là ngày 17/11/2015 theo quyết định số 6033/QĐ-UBND thành phố

⁶ Các gói thầu ký kết năm 2015 khu vực thành phố gồm: Xây dựng cầu Mương Lớn – Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xây dựng đường vào trường Bùi Minh Trực – Quận 8, Xây dựng hệ thống thoát nước đường Rạch Cát – Quận 8, Đảm bảo giao thông các cầu trên đường Rừng Sác-Huyện Cần Giờ, 02 gói thầu xây dựng kè Kênh Cây Khô, Xây dựng đường Xuân Thới Sơn 1, Nâng cấp đường Lê Đình Chi-H. Bình Chánh-H. Bình Chánh

khai với các chủ đầu tư trên địa bàn thành phố đảm bảo uy tín về chất lượng, tiến độ giá thành cạnh tranh. Qua đó, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống này. Duy trì và phát triển hoạt động thi công xây dựng các gói thầu ngầm hóa hệ thống viễn thông, điện lực theo chương trình ngầm hóa của thành phố⁷. Hoàn thành đưa vào sử dụng và nghiệm thu thanh toán đợt các gói thầu thi công xây dựng đã ký kết năm 2014 chuyển sang để ghi nhận doanh thu và bổ sung năng lực kinh nghiệm⁸.

- Tiếp cận thông tin, tham gia dự thầu các gói thầu ở các tỉnh lân cận và đạt được một số kết quả tích cực. Hiện nay, công ty đã trúng thầu và triển khai thi công 02 gói thầu gồm Nâng cấp đường Nguyễn Chí Thanh và Xây dựng cầu qua kênh Chợ Gạo thuộc huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo tài chính, tạo cơ chế thông thoáng cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh để các đơn vị yên tâm thực hiện các gói thầu lớn, ở xa. Công tác tạm ứng, thanh toán nội bộ có sự cải tiến hiệu quả trên cơ sở quy chế sản xuất kinh doanh. Quy trình được rút ngắn, các phòng ban có sự linh động trong giải quyết công việc và hướng dẫn cho đơn vị kịp thời.

2.2 Dịch vụ kinh doanh bến đậu xe dã cầu được đầu tư từ vốn doanh nghiệp.

a) Tổ chức khai thác hiệu quả các bến đậu xe cầu Chữ Y, cầu Ông Lãnh, cầu Chánh Hưng, cầu Lò Gốm, Vượt Tân Thới Hiệp, cầu Chà Và, cầu Calmette và cầu Nguyễn Tri Phương. Điều chỉnh mức phí thu giữ xe theo quy định mới của UBND thành phố. Qua đó, hiện nay doanh thu công tác khai thác dã cầu đạt trên 300 triệu đồng/tháng. Công tác kiểm tra giám sát, thu chi hàng tháng được thực hiện chặt chẽ và hiệu quả.

b) Công ty đề xuất và được Khu Quản lý giao thông đô thị số 2, Sở Giao thông vận tải chấp thuận cho phép khai thác dã cầu Bình Lợi, quận Thủ Đức để tập kết vật tư thu hồi giữ hộ của các Khu quản lý giao thông đô thị. Hiện nay, Công ty đã thực hiện vận chuyển và tập kết tất cả các vật tư thu hồi này từ kho 451/10 Tô Hiến Thành về cầu Bình Lợi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc.

2.3 Dịch vụ cho thuê xe máy thiết bị.

Thiết bị xe máy, ngoài phục vụ sản xuất, công ty thực hiện kinh doanh dịch vụ cho thuê. Đây cũng là hoạt động kinh doanh vừa góp phần tạo nguồn doanh thu vừa khai thác hiệu quả dòng vốn đầu tư doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động của này chưa đảm bảo yêu cầu đề ra. Trước tình hình đó, giám đốc công ty đã giao nhiệm vụ cho phòng Kế hoạch vật tư tiếp quản chức năng quản lý xe máy thiết bị từ phòng Quản lý phà – XMTB và xây dựng lại phương án quản lý mới cho phù hợp hơn.

III. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.

1. Dự án đầu tư xe máy – thiết bị từ nguồn vốn doanh nghiệp.

Công ty đã hoàn thành thủ tục mua sắm theo danh mục đầu tư đã được Hội đồng thành viên phê duyệt bằng nguồn vốn doanh nghiệp với tổng mức là 4,3 tỷ đồng bao gồm các tài sản: 01 xe ô tô tự đổ 6 tấn (trang bị cho xí nghiệp công trình giao thông 4), 01 xe ô tô tự đổ 1,7 tấn và 01 xe ô tô tự đổ có gắn cầu 6,2 tấn (trang bị cho xí nghiệp công trình giao thông 8).

2. Dự án sử dụng vốn ngân sách – Nguồn vốn duy tu phà.

⁷ Các gói thầu ngầm hóa kết hợp giữa các chủ đầu tư là các công ty điện lực và viễn thông (thuộc VNPT, SPT, Viettel, SCTV...) trên các tuyến đường lớn như Phan Đình Phùng, Bạch Đằng, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Hữu Cánh, Ba Tháng Hai, Hồng Bàng, Nguyễn Văn Cừ, Hai Bà Trưng .v.v Doanh thu đạt được của nhóm sản phẩm này đạt 57 tỷ đồng chiếm gần 30% tổng doanh thu của hoạt động thi công XD công trình.

⁸ Gồm : XD Cầu Rạch Cát – Quận 8, Xây dựng cầu công tác 1 thuộc dự án nhà máy điện gió tỉnh Bạc Liêu giai đoạn II; xây dựng cầu Rạch Rộp – Khu công nghiệp Hiệp Phước, các gói thầu ngầm hóa viễn thông và các gói thầu khác.

Năm 2015, Công ty thực hiện dự án sử dụng vốn duy tu phà gồm 7 phương tiện⁹ với tổng mức vốn 15.456 triệu đồng theo quyết định số Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND thành phố.

Hiện nay, Công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra và thực hiện giải ngân 100% vốn được ghi.

3. Các dự án sử dụng vốn ngân sách – Nguồn vốn ngân sách tập trung.

3.1 Dự án xây dựng trụ sở làm việc tại 451/10 đường Tô Hiến Thành, P.14, quận 10.

Sở Xây Dựng đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở văn phòng làm việc Công ty TNHH một thành viên công trình cầu phà thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 01/QĐ-SXD-TĐDA ngày 15/01/2015. Tuy nhiên, trong quá trình cổ phần hóa, UBND thành phố trên cơ sở ý kiến của các sở ngành đã không chấp thuận cấp vốn để triển khai. Trước tình hình đó, giám đốc công ty đã báo cáo Hội đồng thành viên và chủ sở hữu điều chỉnh kế hoạch đầu tư, điều chỉnh dự án cho phù hợp. Phương án đầu tư đã được đưa vào đề án cổ phần hóa. Dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định về nguồn vốn để đầu tư xây dựng khi chuyển sang công ty cổ phần.

3.2 Dự án nâng cấp mở rộng bến phà Cát Lái nối Quận 2, TP.HCM và H.Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai: Dự án được triển khai đúng kế hoạch, tiến độ đề ra với các gói thầu thi công trên 80% khối lượng. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng cơ bản đủ thủ tục pháp lý để tiến hành đền bù cho người dân¹⁰.

3.3 Các dự án chờ quyết toán: Công ty đã hoàn thành công tác quyết toán các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thành phố.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH.

1. Công tác quản trị nhân sự và chấp hành pháp luật lao động.

a. Tình hình sử dụng lao động¹¹.

STT	Trình độ theo bằng cấp/chứng chỉ	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
<i>I</i>	<i>Tính đến thời điểm 31/12/2015</i>	555	100%	
1	Trên đại học	09	1,62%	
2	Đại học	135	24,32%	
3	Trung cấp/cao đẳng	65	11,71%	
4	Thợ/lao động phổ thông	346	62,35%	
<i>II</i>	<i>Tính đến thời điểm hiện nay</i>	350	100%	
1	Trên đại học	06	1,71%	
2	Đại học	127	36,29%	
3	Trung cấp/cao đẳng	53	15,14%	
4	Thợ/lao động phổ thông	164	46,86%	

⁹ Gồm: sửa chữa phà Cát Lái A (SG-0991); sửa chữa phao nổi (SG-2217); sửa chữa hệ cẩu dẫn bờ phía quận 2 và bờ phía Nhơn Trạch; sửa chữa phà Thủ Thiêm B (SG-0984); sửa chữa phà Việt Đan 5 (SG-6083); sửa chữa tàu kéo Dân Xây (SG-0990); sửa chữa phao nổi (SG-2219)

¹⁰ Đã thực hiện xong lao lắp dầm, đổ bê tông bần mặt cầu nhịp còn lại của trụ T₁ - T₂ và đóng xong trụ tựa, trụ neo đầu bến quận 2; đổ xong bê tông mố trụ T₁ - T₄ đầu bến Nhơn Trạch. - Công tác GPMB đầu bến quận 2: Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 6752/UBND-ĐTMT ngày 04/11/2015 giao Ủy ban nhân dân quận 2 thực hiện thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đối với diện tích sân căn nhà số 1090 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi trước cổng bến phà Cát Lái để thực hiện bồi thường, giải tỏa theo đúng quy định Luật đất đai. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch đã ban hành Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân nằm trong quy hoạch dự án

¹¹ Số liệu lao động tính đến ngày 31/12/2015 bao gồm : Lao động sẽ chuyển sang công ty cổ phần 351 người, Lao động khói phà bàn giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích thanh niên xung phong 173 người, lao động dôi dư theo phương án cổ phần hóa tại thời điểm ngày 17/11/2015 là 73 người.

b. Công tác quản trị nguồn nhân lực.

Công tác tuyển dụng, sàng lọc, luân chuyển, điều động nội bộ để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực được giám đốc công ty chú trọng trên cơ sở đề xuất của trưởng đơn vị và trình độ tay nghề của người lao động. Thực hiện nghiêm nội quy và kỷ luật lao động¹².

Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động, kế hoạch tiền lương năm 2015. Về nội bộ, công ty xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá phân loại người lao động nội bộ. Trên cơ sở đó sắp xếp lại đội ngũ lao động phục vụ công tác cổ phần hóa. Hiện kế hoạch sử dụng và xử lý lao động dôi dư khi cổ phần hóa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện hoàn thành việc chấm dứt hợp đồng lao động, giải quyết chế độ dôi dư theo phương án cổ phần hóa từ ngày 11/01/2016 và bàn giao nhân sự bến phà Cát Lái kể từ ngày 01/01/2016.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ tay nghề của người lao động được công ty thực hiện theo đúng quy trình, quy định¹³.

c. Tiền lương và thu nhập của người lao động năm 2015.

Công ty đã phối hợp với các cơ quan thẩm quyền xét duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2013, năm 2014 và thực hiện chi trả cho người lao động;

Tiền lương của người lao động được chi trả đúng quy định theo thỏa ước lao động tập thể và quy chế trả lương của công ty. Tiền lương bình quân của người lao động là : 10.522.754 đồng¹⁴

d. Đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động.

Công ty chấp hành nghiêm túc pháp luật lao động và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định, tổng số tiền trích nộp bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động¹⁵.

- Điều chỉnh và nâng bậc lương theo quy định cho 140 lao động.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động năm 2015 theo thỏa ước lao động tập thể tại Trung tâm chẩn đoán y khoa Medic. Tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát theo thỏa ước lao động tập thể với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/người. Các khoản phụ cấp (ăn trưa, bồi dưỡng độc hại.v.v) được công ty thanh toán cho người lao động đúng quy định¹⁶.

2. Công tác hành chính quản trị và thi đua khen thưởng.

a. Công tác hành chính, quản trị.

Ngày 17/12/2015, Công ty đã làm việc với Trung tâm phát triển quỹ đất để thực

¹² Trong năm 2015, công ty thực hiện luân chuyển 36 người lao động, giải quyết chế độ cho 03 lao động nghỉ hưu, sa thải 06 người lao động, tuyển dụng mới 18 người, nghỉ việc 32 người.

¹³ Tổ chức tập huấn 02 đợt về công tác ATLĐ-VSLĐ, 01 đợt tập huấn về kê toán, 01 đợt tập huấn thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH về xây dựng thang bảng lương cho doanh nghiệp, 01 đợt tập huấn các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân, 02 đợt tập huấn phòng cháy chữa cháy, tổ chức cho 62 công nhân đủ điều kiện tham gia học nâng bậc để nâng cao tay nghề. T

¹⁴ Tiền lương trung bình cụ thể (đồng/người/tháng): Khối văn phòng công ty: 12.535.226, Khối công trình: 10.945.902, Khối Phà: 7.777.498.

¹⁵ Tổng số tiền đóng các khoản bảo hiểm là 6.702.282.664 đồng. Trong đó: Công ty đóng 4.531.107.334 đồng, người lao động đóng: 2.171.175.330 đồng. Số tiền bảo hiểm xã hội trả thay lương là: 130.615.116 đồng.

¹⁶ Tổng số tiền chi: khám sức khỏe định kỳ 715.655.000 đồng, bồi dưỡng độc hại 526.768.700 đồng, trang bị bảo hộ lao động 642.445.600 đồng,

hiện thủ tục bàn giao mặt bằng nhà đất số 132 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10 (khu 2) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 6260/UBND-CNN ngày 05/10/2015 về việc bàn giao mặt bằng số 132 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10 (khu 2). Hiện công ty đã thực hiện thủ tục thuê lại khu đất này để sử dụng.

Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức (thành lập mới các phòng, đơn vị), quy định khoán văn phòng phẩm, chi phí điện, nước sử dụng cho từng phòng, ban, đơn vị; Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý lưu trữ văn thư.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phục vụ Lễ - Tết tại cơ quan, các cơ sở sản xuất; Đảm bảo an ninh, phòng chống cháy nổ; Thực hiện tốt công tác huấn luyện và thủ tục cấp chứng chỉ an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định.

Các công tác hành chính quản trị khác như bố trí lịch họp, lịch công tác, phương tiện đi lại, sửa chữa nội bộ và các nghiệp vụ khác được thực hiện tốt.

b. Công tác thi đua, khen thưởng.

Công ty được UBND Thành phố tặng Bằng khen cho tập thể Xí nghiệp phà Cát Lái vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức chăm lo, phục vụ Tết Ất Mùi năm 2015 (Quyết định số 845/QĐUB ngày 26/02/2015); Chủ tịch UBND Thành phố công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2014 cho Phòng Quản lý phà Xe máy Thiết bị, Phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp Công trình giao thông 7, Xí nghiệp phà Cát Lái đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố (Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 07/4/2015).

Về nội bộ, Công ty thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2015, Hội đồng thi đua, khen thưởng đã bình xét các danh danh hiệu tập thể, các nhân có thành tích bao gồm 463/555 lao động tiên tiến, 13/17 đơn vị, 29/35 tổ đội sản xuất đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Hội đồng thành viên, giám đốc công ty đã phối hợp với tổ chức công đoàn thống nhất kế hoạch chi trả thưởng, phúc lợi cho người lao động năm 2014, 2015.

3. Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hành tiết kiệm.

Tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2015 từ cấp tổ, bộ phận theo kế hoạch đề ra. Hội nghị đảm bảo phát huy dân chủ, thông qua thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý doanh nghiệp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Đồng thời, phát động các chỉ tiêu thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của công ty. Bầu ra đại biểu đại diện người lao động tham gia đối thoại định kỳ theo quy định; Trong năm 2015, tổ chức 03 hội nghị đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo và người lao động công ty theo quy chế.

Việc công khai, minh bạch hoạt động doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc theo quy chế dân chủ ở cơ sở.

Công ty quán triệt tinh thần tiết kiệm chi phí quản lý đến toàn thể người lao động. Xí nghiệp phà Cát Lái đã tiết kiệm được 6.520 lít dầu nhớt và 34.809KWh điện so với định mức với tổng giá trị tiết kiệm hơn 171 triệu đồng.

4. Quản lý tài chính doanh nghiệp.

1.1 Hoàn thành và được cơ quan thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính và quyết toán thuế năm 2014. Xây dựng trình chủ sở hữu kế hoạch tài chính năm 2016 trên cơ sở đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2015. Triển khai thực hiện các quy định về quản lý tài chính theo quy định mới tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố kèm quyết định số 113/QĐ-HĐTV ngày 26/8/2014.

1.2 Xây dựng và tham mưu Hội đồng thành viên ban hành quy chế quản lý tài chính doanh nghiệp.

1.3 Công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính nội bộ được thực hiện tốt: Tổ chức kiểm tra tài chính các xí nghiệp công trình giao thông, doanh thu bến phà định kỳ. Qua đó, kịp thời phát hiện những thiếu sót và chấn chỉnh hoạt động quản lý tài chính nội bộ.

1.4 Thực hiện tốt việc đảm bảo tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh bằng nguồn vốn vay.

V. CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP.

Công tác cổ phần hóa là nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp năm 2015. Với những nỗ lực, công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp năm 2015. Hiện nay, phần cổ phiếu phát hành để đấu giá công khai đã niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố với tổng số cổ phiếu phát hành là 4.562.000 cổ phần chiếm 50,13% vốn điều lệ (91 tỷ đồng). Việc bán đấu giá công khai sẽ hoàn tất vào ngày 15/2/2016. Theo kế hoạch, các bước tiếp theo của công tác cổ phần hóa sẽ hoàn tất trong quý I/2016, công ty cổ phần Công trình Cầu phà thành phố sẽ chính thức hoạt động từ tháng 4/2016.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

Năm 2015, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, nhưng với nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và người lao động, công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch tất cả các chỉ tiêu kế hoạch tài chính, cơ bản hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ổn định việc làm và thu nhập, tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty hoàn thành đúng các điều khoản hợp đồng với cơ quan đặt hàng với chất lượng và sự thỏa mãn khách hàng ngày càng được cải thiện. Các giải pháp nâng cao hiệu quả và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước mang lại những kết quả tích cực như: Tăng trưởng về doanh thu hoạt động này trên 6%, đóng góp lợi nhuận lớn chiếm trên 50% tổng lợi nhuận gộp, năng lực kỹ thuật thi công từng bước được nâng cao, thị trường được mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm. Tiềm lực, tiềm năng phát triển của công ty là khả quan. Thương hiệu từng bước được gây dựng.

Trong quản lý và điều hành doanh nghiệp: Hội đồng thành viên, giám đốc công ty cùng ban quản lý điều hành thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Hội đồng thành viên và chủ sở hữu giao. Thể chế hóa, điều chỉnh, bổ sung các quy chế nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ quy định nhà nước trong quản lý. Hầu hết các phòng, ban, xí nghiệp mới thành lập theo đề án tái cơ cấu hoạt động hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công ty còn những tồn tại và khó khăn:

1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích dù đã có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng, sự thỏa mãn khách hàng nhưng vẫn chưa thực sự khẳng định thương hiệu, chưa tạo được ưu thế vượt trội để cạnh tranh, chưa xứng tầm với một công ty chuyên ngành hàng đầu của thành phố về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý và duy tu cầu. Chưa mở rộng được thị trường và sản phẩm của hoạt động này.

- Hoạt động thi công xây dựng công trình: Tuy công ty hoàn thành kế hoạch về tổng doanh thu nhưng hoạt động này chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh những kết quả đạt được về mở rộng thị trường mới, một số thị trường truyền thống trên địa bàn thành phố bị thu hẹp. Định hướng, chiến lược về sản phẩm, khách hàng và thị trường chưa

đồng bộ. Năng lực kỹ thuật có nâng cao nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

- Hoạt động quản lý vận hành và cho thuê xe máy, thiết bị: Với danh mục xe máy thiết bị hiện có cùng với những đối tác khác, Công ty cơ bản đảm bảo năng lực để tham gia đấu thầu theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, chất lượng, thông số kỹ thuật, mô hình quản lý xe máy thiết bị còn nhiều bất cập, cần phải có giải pháp điều chỉnh cho phù hợp và hiệu quả hơn.

2. *Trong quản lý, điều hành doanh nghiệp*: Mô hình tổ chức các đơn vị trực thuộc còn nhiều bất cập. Chưa xây dựng và thực hiện kế hoạch sắp xếp lại các đơn vị theo hướng chuyên môn hóa. Hệ thống thang, bảng lương của doanh nghiệp chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, đơn giá tiền lương theo sản phẩm chưa được xây dựng cụ thể, kế hoạch lao động tiền lương và tiền lương thực trả chưa thống nhất, mức lương chưa tương xứng với trình độ tay nghề.

VII. KHÓ KHĂN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Hiện nay công ty chưa có trụ sở văn phòng làm việc chính thức. Đây cũng là khó khăn của doanh nghiệp. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phương án thực hiện để ổn định sản xuất.

2. Kiến nghị Chủ sở hữu (HFIC) sớm thực hiện kế hoạch giải quyết danh mục tài sản không cần dùng, tài sản chờ thanh lý, tài sản ứ đọng để công ty hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.

Phần thứ hai CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016

Từ năm 2016, công ty sẽ chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo đề án cổ phần hóa đã được UBND thành phố phê duyệt theo quyết định số 6767/QĐ-UBND ngày 10/12/2015. Trong điều kiện nền kinh tế dự báo còn tiếp tục khó khăn, tính cạnh tranh trên thị trường xây dựng ngày càng gay gắt, nhiệm vụ của công ty trong 03 năm sau cổ phần là rất nặng nề. Giám đốc công ty xây dựng chương trình công tác như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG.

1. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp.

Thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài vào ngày 01/02/2016 theo kế hoạch. Sau ngày 15/2/2016, thời điểm hoàn thành việc đấu giá bán cổ phần lần đầu, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của quy trình cổ phần hóa:

- Tổ chức bán cổ phần với giá ưu đãi cho CBCNV; Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa; Tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có); Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập;

- Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, Phương án sản xuất kinh doanh và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần;

- Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và mẫu dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông; Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động;

- Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần.

Tất cả các công tác này dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2016. Dự kiến công ty cổ phần sẽ chính thức hoạt động vào tháng 4/2016.

2. Xây dựng hệ thống quản lý nội bộ.

Trên cơ sở đề án cổ phần hóa được duyệt Tổng giám đốc đề xuất, Hội đồng quản trị ra các quyết định thành lập các phòng, ban, đơn vị với chức năng, nhiệm vụ mới¹⁷ cùng các chức danh quản lý và nhân sự.

Kế thừa quy trình sản xuất và các quy chế nội bộ hiện nay, các phòng, ban xây dựng lại toàn bộ các quy chế quản lý nội bộ và quy trình sản xuất theo cơ cấu tổ chức mới phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần trình Hội đồng quản trị thông qua, tổng giám đốc ban hành thực hiện. Đây là công tác quan trọng với khối lượng công việc lớn cần có sự chuẩn bị từ đầu năm.

3. Giải quyết các vấn đề chuyển tiếp.

a. Sau khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần, công ty có trách nhiệm kế thừa về quyền và nghĩa vụ đối với các hợp đồng đã ký kết với các chủ thể khác. Do đó, các phòng, ban chức năng hiện nay cần rà soát tất cả các hợp đồng dở dang để thực hiện các thủ tục điều chỉnh chủ thể hợp đồng ngay khi có giấy phép đăng ký kinh doanh và quyết

¹⁷ Theo Đề án được duyệt dự kiến công ty gồm 6 phòng (P.Kế hoạch Đầu tư, P. Kế toán tài chính, P. Kinh Doanh, P.Quản lý Chất lượng, P.Quản trị Hành chính, P. Quản trị nhân sự) và 09 xí nghiệp trực thuộc.

định bổ nhiệm Tổng Giám đốc/người đại diện pháp luật của công ty.

b. Bàn giao và thực hiện kế hoạch xử lý tài sản không cần dùng, tài sản ứ đọng, tài sản chờ thanh lý theo kế hoạch số :2289/ĐTTC-QTNL ngày 28/12/2015 của Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố;

c. Hoàn thành công tác kiểm kê tài sản thời điểm 31/12/2015, lập báo cáo tài chính năm 2015, tổ chức kiểm toán và trình chủ sở hữu phê duyệt.

II.HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Do đặc thù hoạt động công ty năm 2016 theo 02 giai đoạn:

Giai đoạn 1 từ ngày 01/01/2016 đến thời điểm được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu đối với công ty cổ phần công ty hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Giai đoạn 2: Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ thời điểm được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu.

Hiện nay, công ty chưa được chủ sở hữu giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh tạm thời thực hiện theo đề án cổ phần hóa được duyệt cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

		Đơn vị tính: Triệu đồng
STT	Chỉ tiêu	Năm 2016
A. Một số chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận		
1	Tổng doanh thu	335.000
	Trong đó: Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.000
2	Tổng chi phí	322.320
	Trong đó: Chi phí từ hoạt động tài chính	1.500
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.680
4	Thuế và các khoản nộp ngân sách	20.236
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.144
6	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	8,5%
B. Một số chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn		
1	Tổng tài sản	307.414
2	Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	91.000
3	Vốn điều lệ	91.000
	Trong đó: vốn góp của HFIC	36.400
4	Tỷ lệ lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA)	3,30%
5	Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,15%

Trên cơ sở kế hoạch tạm tính như trên, giám đốc công ty sẽ giao chỉ tiêu kế hoạch nội bộ cho từng đơn vị sản xuất trực tiếp.

2. Chiến lược và định hướng.

2.1 Chiến lược, định hướng về thị trường và khách hàng.

a. Trong giai đoạn 2016 – 2020, sản phẩm dịch vụ công ích vẫn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động doanh nghiệp. Giữ thị trường bằng chất lượng, sự thỏa mãn khách hàng trong giai đoạn nhà nước áp dụng xã hội hóa sản phẩm dịch vụ công ích là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đây là yếu tố quan trọng để ổn định và làm nền tảng để phát triển trong giai đoạn công ty mới thực hiện cổ phần hóa.

b. Hoạt động thi công xây dựng công trình.

- Tập trung tham gia các gói thầu thuộc dự án vốn ngân sách do các cơ quan thuộc Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư để tận dụng lợi thế trong công tác quản lý,

bảo trì¹⁸. Tạo nguồn việc ổn định, vững chắc để phát triển.

- Khai thác tối đa lợi thế là công ty thành viên của HFIC (sau này là doanh nghiệp có vốn của HFIC) để tiếp cận các dự án do HFIC cho vay vốn phát triển hạ tầng.

- Tiếp tục tăng cường tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc các dự án ngầm hóa Điện lực, viễn thông, cấp nước.

- Tạo dựng các mối quan hệ, tìm kiếm thị trường phát triển sang các tỉnh lân cận. Đồng thời, nghiên cứu các hình thức tham gia các công trình theo hình thức BT, BOT theo xu hướng hiện nay;

- Tiếp cận một số các dự án bất động sản của các nhà đầu tư có uy tín để tham gia một số gói thầu hạ tầng.

2.2 Định hướng về sản phẩm kinh doanh.

a. Nhóm sản phẩm mũi nhọn gồm: Sản phẩm dịch vụ công ích, Thi công xây dựng công trình giao thầu cầu, đường bộ. Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực kỹ thuật, sự thỏa mãn khách hàng đối với nhóm sản phẩm này (Doanh thu đạt trên 70% doanh thu kinh doanh).

b. Nhóm sản phẩm có tiềm năng: Thi công hạ tầng (ngầm hóa, bờ kè, bến bãi.v.v). Đây là nhóm công trình có nguồn việc ổn định, đóng góp tỷ trọng doanh thu tương đối khá (trên 25%).

c. Sản phẩm/Dịch vụ phụ trợ tiếp tục duy trì: Giữ xe dã cầu, cho thuê xe máy thiết bị (chiếm 5%).

d. Nghiên cứu phát triển về công nghệ mới.

3. Giải pháp.

a. Mô hình và cơ chế quản lý.

- Chuyên môn hóa sản xuất, sắp xếp lại các Xí nghiệp Công trình giao thông theo sản phẩm kinh doanh. Chỉ giữ một số đơn vị thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích. Sắp xếp các xí nghiệp còn lại chuyên thi công công trình.

- Khoán doanh thu, quỹ lương, chi phí cho từng đơn vị để đảm bảo về mặt quản lý, kích thích sản xuất.

- Tổ chức quản lý tập trung và điều phối xe máy thiết bị.

- Tinh gọn bộ máy gián tiếp. Điều chỉnh tỷ lệ người lao động gián tiếp dưới 15%. Thực hiện khoán quỹ lương cho từng phòng, ban.

- Xây dựng dự toán chi tiêu nội bộ, kiểm soát chi phí để hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo lợi nhuận.

b. Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực.

- Đối với đội ngũ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật viên: Phải có kiến thức, chuyên môn sâu về chức năng, nhiệm vụ của mình theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Tổ chức sát hạch, đào tạo, đào tạo lại. kiên quyết đào thải những cá nhân không phù hợp, chuyên môn yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm. Xây dựng quy trình tuyển dụng và đào tạo một cách chính quy, bài bản.

- Đối với người lao động trực tiếp: Sát hạch tay nghề. Bố trí công việc phù hợp. Xây dựng cơ chế khoán tiền công theo từng hạng mục để nâng cao năng suất lao động.

¹⁸ Các lợi thế về: tình trạng kỹ thuật công trình, nhân lực hiện có, am hiểu về cơ chế, mối quan hệ với các cơ quan ban ngành có liên quan (Kho bạc, Sở Tài chính, thanh tra...)

4. Các nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong quý I/2016

a. Hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

Tập trung phối hợp với các Khu quản lý Giao thông đô thị, Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn thực hiện thủ tục pháp lý đặt hàng năm 2016. Theo dõi thông tin đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích năm 2016 để xây dựng kế hoạch tham gia dự thầu. Điều chỉnh quy định khoán nội bộ cho phù hợp với nội dung hợp đồng đặt hàng và lộ trình giảm giá sản phẩm dịch vụ công ích để cạnh tranh, tham gia đấu thầu phù hợp với mô hình công ty cổ phần.

Thực hiện kế hoạch phục vụ Lễ - Tết.

b. Hoạt động thi công, tư vấn xây dựng công trình và kiểm định cầu.

Hoàn thành công tác tập hợp chứng từ chi phí các công trình đã ghi nhận doanh thu năm 2015. Đồng thời, tiếp tục triển khai các gói thầu dở dang và xử lý công trường theo lệnh cấm đào của Sở Giao thông vận tải.

Đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành nghiệm thu quyết toán các gói thầu thuộc dự án Kè Cây Khô (Xí nghiệp CTGT 1,4,6), Xây dựng cầu Rạch Rộp (XN GTGT 4), Cầu Mương Lớn (XN CTGT 2), Xây dựng hệ thống thoát nước đường Rạch Cát, đường vào trường Bùi Minh Trực (XN CTGT 6) v.v. Phòng Kế hoạch vật tư, phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán tài vụ theo dõi đề xuất các giải pháp hỗ trợ đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục triển khai thực hiện các gói thầu mới ký kết hợp đồng như: ngầm hóa mạng cáp điện và viễn thông trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Xây dựng cầu Tắc Cạn (Cần Giuộc, Long An), Xây dựng cầu Chợ Gạo, Đường Nguyễn Chí Thanh huyện Tam Nông – Đồng Tháp, Nâng cấp đường Lê Đình Chi – H.Bình Chánh. Theo dõi thông tin mời thầu để tham gia dự thầu.

c. Công tác khai thác dã cầu do công ty đầu tư kinh doanh.

Tổ chức khai thác hiệu quả 05 bãi đậu xe cầu Ông Lãnh, cầu Chữ Y và cầu Lò Gốm, cầu Chà Vò và cầu Calmette.

e. Hoạt động kinh doanh cho thuê thiết bị thi công.

Trình Hội đồng thành viên kế hoạch tổ chức quản lý vận hành xe máy thiết bị để khai thác hiệu quả trang thiết bị hiện có, góp phần vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ.

1. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư do công ty làm chủ đầu tư đã triển khai thực hiện dự án.

a. Dự án sử dụng vốn ngân sách – Nguồn vốn duy tu phà.

Trình duyệt quyết toán dự án duy tu 07 phương tiện được UBND thành phố ghi vốn năm 2015. Đồng thời phối hợp Sở Tài Chính quyết toán các dự án sử dụng vốn duy tu phà (Kiến thiết thị chính) từ năm 2011 đến nay.

b. Các dự án sử dụng vốn ngân sách – Nguồn vốn ngân sách tập trung.

Dự án nâng cấp mở rộng bến phà Cát Lái nối quận 2, TP.HCM và H.Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai: Quản lý tiến độ thi công các gói thầu. Tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành thực hiện thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng để có thể hoàn thành dự án

2. Chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch đầu tư theo đề án cổ phần hóa đã được phê duyệt.

a. Điều chỉnh quy mô và kế hoạch thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc tại địa chỉ 451/10 Tô Hiến Thành để trình Đại hội đồng cổ đông.

b. Xây dựng và trình Hội đồng thành viên kế hoạch đầu tư xe máy thiết bị để mở rộng

hoạt động sản xuất kinh doanh theo đề án cổ phần hóa được UBND thành phố phê duyệt.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP.

1. Công tác nhân sự, cán bộ.

a. Hoàn thành hệ thống thang, bảng lương của doanh nghiệp. Kiện toàn hệ thống đơn giá tiền lương trong hoạt động doanh nghiệp phù hợp với hoạt động công ty cổ phần.

b. Thực hiện tốt công tác hành chính quản trị, lao động, tiền lương. Tăng cường kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

2. Công tác quản lý doanh nghiệp.

a. Xây dựng và trình hội đồng thành viên mô hình sản xuất các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên môn hóa phù hợp với chiến lược phát triển theo phương án cổ phần hóa. Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quy chế quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và điều lệ của công ty cổ phần.

b. Phối hợp các cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán thuế năm 2015. Chuẩn bị hồ sơ bàn giao công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần

c. Đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp. Thanh toán chi phí kịp thời tạo điều kiện đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

d. Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức các hội nghị người lao động để thông tin kịp thời tình hình hoạt động, các giải pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề về lao động, tiền lương của công ty cổ phần trong quý I/2016;

e. Công tác khác.

Tổ chức hội nghị tổng kết năm 2015 và chương trình kế hoạch năm 2016 của công ty. Thực hiện khen thưởng cho các cá nhân, tập thể năm 2015 theo kết quả xếp loại trong tháng 01/2016.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015, chương trình công tác năm 2016 của Giám đốc công ty báo cáo Hội đồng thành viên và chủ sở hữu .

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Đảng ủy công ty;
- Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Trưởng các phòng, giám đốc các đơn vị;
- BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên;
- Lưu HCQT, KHVT.



Lê Hữu Châu

BIỂU SỐ 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

STT	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2014	NĂM 2015		Tỷ lệ hoàn thành KH	So sánh với năm 2014	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = 6/5	(8)=6/4	(9)
A	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH							
I	Doanh thu chưa bao gồm thuế	đồng	386,084,767,972	357,884,000,000	367,095,411,548	102.6%	95.1%	
1	Doanh thu từ sản phẩm dịch vụ công ích.	đồng	189,186,020,653	121,930,200,000	162,469,829,636	133.2%	85.9%	
1.1	Quản lý Duy tu cầu	đồng	132,197,877,652	118,930,200,000	106,849,393,636	90%		Biểu số 2
1.2	Phục vụ hành khách và phương tiện lưu thông qua phà.	đồng	53,454,473,000		52,620,436,000			
1.3	Duy tu các công trình đường thủy nội địa	đồng	3,533,670,001	3,000,000,000	3,000,000,000	100%		
2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	đồng	190,690,353,867	232,953,800,000	201,955,188,318	86.7%	105.9%	
2.1	Hoạt động thi công xây dựng công trình và kiểm định cầu	đồng	181,763,188,076	221,153,800,000	195,927,808,323	88.6%		Biểu số 4
2.2	Cho thuê xe máy thiết bị	đồng	5,052,746,709	8,000,000,000	2,157,720,895	27.0%		
2.3	Kinh doanh khai thác bãi đậu xe dạ cầu	đồng	3,874,419,082	3,800,000,000	3,869,659,100	101.8%		
3	Doanh thu khác		6,208,393,452	3,000,000,000	2,670,393,593	89%	43%	
3.1	Doanh thu từ hoạt động tài chính	đồng	3,417,319,710	2,000,000,000	1,491,085,604			
3.2	Doanh thu từ hoạt động bất thường.	đồng	2,791,073,742	1,000,000,000	1,179,307,989			
II	Lợi nhuận	đồng						
1	Lợi nhuận trước thuế.	đồng	27,253,925,488	22,000,000,000	22,008,262,487	100.0%	80.8%	
1.1	Từ sản phẩm, dịch vụ công ích.	đồng		4,937,208,000	10,529,713,178			
1.2	Từ hoạt động kinh doanh	đồng		14,462,792,000				
a	Hoạt động thi công xây dựng công trình và kiểm định cầu				10,776,029,458			
b	Cho thuê xe máy thiết bị				118,674,649			
c	Kinh doanh khai thác bãi đậu xe dạ cầu				212,831,251			
1.3	Từ hoạt động khác							
a	Từ hoạt động tài chính	đồng		2,000,000,000	306,152,012			

STT	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm 2014	NĂM 2015		Tỷ lệ hoàn thành KH	So sánh với năm 2014	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = 6/5	(8)=6/4	(9)
b	Tùy hoạt động bắt thường	đồng		600,000,000	64,861,939			
2	Lợi nhuận sau thuế.	đồng	21,258,061,881	17,160,000,000	17,166,444,740	100.0%	80.8%	
III	Nộp ngân sách	đồng	25,748,000,000	22,579,000,000	22,599,727,384	100.1%	87.8%	
1	Nộp thuế giá trị gia tăng	đồng		16,761,000,000	16,300,000,000	97%		
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng		4,840,000,000	4,841,817,747	100%		
3	Thuế đất	đồng		940,000,000	1,406,056,280	150%		
4	Thuế môn bài	đồng		3,000,000	3,000,000	100%		
5	Lệ phí khác	đồng		35,000,000	48,853,357	140%		
IV	Vốn chủ sở hữu	đồng	118,200,491,932	80,791,000,000	106,518,572,317	131.8%	90.1%	
V	Vốn điều lệ	đồng	44,713,000,000	44,713,000,000	44,713,000,000	100.0%	100.0%	
V	Lao động	người	580	585	555	94.9%	95.7%	
VI	Tiền lương							
1	Tổng quỹ tiền lương.	đồng	87,103,000,000	122,436,193,778	71,706,185,975	58.6%	82.3%	
1.1	Quỹ lương từ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích quản lý duy tu cầu.	đồng		67,615,000,000	45,369,324,785.00			
1.2	Quỹ lương từ hợp đồng SXKD	đồng		15,707,560,611	10,553,147,830.00			
1.3	Quỹ lương từ doanh thu phà	đồng		15,942,000,000	13,681,313,360			
1.4	Khối quản lý	đồng		10,500,000,000	2,102,400,000			
2	Thu nhập bình quân (Đồng/người/tháng).	đồng	13,491,790	10,500,000	11,895,519	113.3%	88.2%	
VII	Tỷ suất lợi nhuận							
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn sở hữu		18%	21%	16%			
B	QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ							Biểu số 5
I	Nguồn vốn ngân sách duy tu phà							
1	Thực hiện	đồng		15,456,000,000	15,465,924,000	100.1%		
2	Giải ngân	đồng		15,456,000,000	15,456,000,000	100.0%		
II	Nguồn vốn ngân sách xây dựng cơ bản							
1	Thực hiện	đồng						
2	Giải ngân	đồng						

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TÁC: CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẢN LÝ VÀ DUY TU CẦU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Hợp đồng	Kế hoạch năm 2015			Thực hiện năm 2015			Tỷ lệ thực hiện/Kế hoạch (Vốn ghi)			
			Hợp đồng	Giải ngân	Doanh thu	Sản lượng	Giải ngân	Doanh thu	Sản lượng	So với KH	Giải ngân	Doanh thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=7/4	(11)=7/3	(12)=8/5	(13)=9/6
1	Khu QLGT đô thị số 1	19,308	20,449	21,531	19,973	19,308	13,609	17,552	94.4%	100.0%	63.2%	87.9%
1.1	Đặt hàng khoán quản lý					8,555		7,777				
1.2	Đặt hàng Duy tu sửa chữa					10,753		9,775				
1.3	Gói thầu công trình vốn duy tu											
1.4	Nợ đọng							-				
2	Khu QLGT đô thị số 2	39,402	39,521	33,984	30,895	39,402	28,963	35,820	99.7%	100.0%	85.2%	115.9%
2.1	Đặt hàng khoán quản lý					10,188		9,262				
2.2	Đặt hàng Duy tu sửa chữa					29,214		26,558				
2.3	Gói thầu công trình dưới 500tr											
2.4	Nợ đọng											
3	Khu QLGT đô thị số 3	18,280	17,688	19,733	17,939	18,280	13,628	16,618	103.3%	100.0%	69.1%	92.6%
3.1	Đặt hàng khoán quản lý					7,670		6,973				
3.2	Đặt hàng Duy tu sửa chữa					10,610		9,645				
3.3	Gói thầu công trình vốn duy tu											
3.4	Nợ đọng							-				
4	Khu QLGT đô thị số 4	34,758	34,022	49,799	45,271	34,758	25,635	31,598	102.2%	100.0%	51.5%	69.8%
4.1	Đặt hàng khoán quản lý					15,520		792	14,109			
4.2	Đặt hàng Duy tu sửa chữa					19,238			17,489			
4.3	Gói thầu công trình vốn duy tu											
4.4	Gói thầu 7 cầu											
4.5	Nợ đọng							-				
5	Trung tâm QL hầm sông Sài Gòn	5,788	5,795	5,338	4,852	5,788	3,964	5,261	99.9%	100.0%	74.3%	108.4%
5.1	Đặt hàng khoán quản lý					3,164		2,876				
5.2	Đặt hàng Duy tu sửa chữa					2,624		2,386				
5.3	Gói thầu công trình vốn duy tu											
	CỘNG	117,534	117,475	130,384	118,930	117,534	86,592	106,849	100.1%	100.0%	66.4%	89.8%

BIỂU SỐ 4

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TÁC: THI CÔNG, TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ KIỂM ĐỊNH CẦU

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015				Thực hiện 2015				Tỷ lệ thực hiện/KH năm			
		Hợp đồng	Giải ngân	Doanh thu	Lợi nhuận	Hợp đồng	Giải ngân	Doanh thu	Lợi nhuận	Hợp đồng	Giải ngân	Doanh thu	Lợi nhuận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)=10/3	(15)=11/4	(16)=12/5	(17)=13/6
1	Xí nghiệp Công trình giao thông 1	35,000	30,000	28,000	1,540	5,691	21,222	9,326	513	16%	71%	33%	33%
2	Xí nghiệp Công trình giao thông 2	35,000	30,000	28,000	1,540	47,551	19,963	28,172	1,549	136%	67%	101%	101%
3	Xí nghiệp Công trình giao thông 3	35,000	30,000	28,000	1,540	12,823	7,037	11,843	651	37%	23%	42%	42%
4	Xí nghiệp Công trình giao thông 4	35,000	30,000	28,000	1,540	9,957	59,055	52,351	2,879	28%	197%	187%	187%
5	Xí nghiệp Công trình giao thông 5	35,000	30,000	28,000	1,540	7,976	19,117	26,593	1,463	23%	64%	95%	95%
6	Xí nghiệp Công trình giao thông 6	35,000	30,000	28,000	1,540	28,300	29,086	24,995	1,375	81%	97%	89%	89%
7	Xí nghiệp Công trình giao thông 7	35,000	30,000	28,000	1,540	6,489	10,087	11,974	659	19%	34%	43%	43%
8	Xí nghiệp Công trình giao thông 8	35,000	30,000	20,000	1,100	35,832	15,788	29,085	1,600	102%	53%	145%	145%
9	Đội thi công cơ giới	10,000	8,000	10,000	385	14,080	-	1,589	87	141%	0%	16%	23%
	Cộng	290,000	248,000	226,000	12,265	168,698	181,355	195,928	10,776	58%	73%	87%	88%

BIỂU SỐ 3
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TÁC: PHỤC VỤ HÀNH KHÁCH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU THÔNG QUA PHÀ

DVT: Đồng

STT	Lũy kế thực hiện cùng kỳ năm 2014		Kế hoạch năm 2015		Thực hiện 2015		Tỷ lệ thực hiện			
	Số lượt	Doanh thu	Số lượt	Doanh thu	Số lượt	Doanh thu	KH năm 2015		Thực hiện năm 2014	
							Số lượt	Doanh thu	Số lượt	Doanh thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(8)	(9)	(10)=8/4	(11)=9/5	(12)=8/2	(13)=8/3
1	15,873,746	48,249,812,000	17,396,973	51,378,515,000	17,643,437	52,620,436,000	101.42%	102.42%	111.15%	109.06%

BIỂU SỐ 5
TÌNH HÌNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
CÔNG TÁC: QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Vốn năm 2015	Kế hoạch 2015		Thực hiện năm 2015		Tỷ lệ thực hiện		Tỷ lệ giải ngân
			Thực hiện	Giải ngân	Thực hiện	Giải ngân	So với KH	So với vốn ghi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= 6/4	(9)= 6/3	(10)= 7/3
I	Nguồn vốn duy tu phà	15,456	15,456	15,456	15,466	15,466	100.1%	100.1%	100.1%
1	Sửa chữa phà Cát Lái A (SG-0991)	2,000	2,000	2,000	1,989	1,989			
2	Sửa chữa phao nổi (SG-2217)	2,000	2,000	2,000	1,692	1,692			
3	Sửa chữa hệ cầu dẫn bờ phía quận 2 và bờ phía Nhơn Trạch	2,400	2,400	2,400	2,690	2,690			
4	Sửa chữa phà Thủ Thiêm B (SG-0984)	1,800	1,800	1,800	1,800	1,800			
5	Sửa chữa phà Việt Đan 5 (SG-6083)	3,600	3,600	3,600	3,599.3	3,599.3			
6	Sửa chữa tàu kéo Dàn Xây (SG-0990)	956	956	956	956.0	956.0			
7	Sửa chữa phao nổi (SG-2219)	2,700	2,700	2,700	2,740.1	2,740.1			
II	Nguồn vốn Xây dựng cơ bản	-	-	-	-	-			